

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2018/HC-PT**

Ngày 30/8/2018

*V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại
trong vụ án hành chính.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung.

Ông Lê Quốc Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang -

Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 01/2017/TLPT-HC ngày 20/6/2018 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại trong vụ án hành chính”.

Do bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 09/5/2018 của Toà án nhân dân huyện Ng.S bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2018/QĐ-PT ngày 10/7/2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

- Ông Phạm Minh Ph – sinh năm 1960.

Địa chỉ: xóm..., xã Ng.Th, huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch UBND xã Ng.Th, huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: xã Ng.Th, huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện thao pháp luật: Ông Vũ Ngọc T - Chủ tịch UBND xã.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Tiểu khu B.Đ, thị trấn huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc Quyết - Chủ tịch UBND huyện Ng.S.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thịnh Văn H – Phó Chủ tịch UBND huyện. Thép giấy ủy quyền ngày 28/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện.

*** Người kháng cáo:** Ủy ban nhân dân huyện Ng.S và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Ng.Th.

- **Tại phiên tòa:** Có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện(ông Phạm Minh Ph) trình bày:

Ông nhận thầu đất với UBND xã Ng.Th theo hợp đồng số 01 ngày 27/3/2010, diện tích 1.600m², thời hạn 05 năm, kết thúc ngày 17/3/2015. Ông Ph tiếp tục nhận thầu đất với UBND xã Ng.Th theo hợp đồng không số ngày 20/10/2010, diện tích 4.000m² thời hạn là 05 năm, kết thúc ngày 20/10/2015. Ngày 25/02/2011, UBND huyện Ng.S ra quyết định số 300/QĐ-UBND hủy bỏ Hợp đồng đấu thầu đất giữa ông và UBND xã Ng.Th.

Ngày 23/8/2016 UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 31/8/2016, Chủ tịch UBND xã Ng.Th ban hành Quyết định số 11/QĐXPHC xử phạt hành chính đối với ông. Ngày 09/9/2016 UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 12/9/2016 chủ tịch UBND xã Ng.Th lại ban hành QĐ số 12/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính. Sau đó Chủ tịch UBND xã Ng.Th ban hành quyết định cưỡng chế số 71/QĐ-CC ngày 25/10/2016, ấn định thời gian cưỡng chế vào ngày 04/11/2016. Nhận thấy ấn định thời gian tổ chức cưỡng chế chưa đủ 15 ngày là vi phạm khoản 3 Điều 5 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Chủ tịch UBND xã Ng.Th đã khắc phục bằng việc ra Thông báo số 43TB-UBND ngày 02/11/2016 tạm hoãn thực hiện quyết định cưỡng chế.

Sau khi UBND xã Ng.Th tạm hoãn thực hiện Quyết định cưỡng chế thì Chủ tịch UBND huyện Ng.S ra Thông báo số 28/TB-UBND ngày 01/3/2017. Ngày 02/3/2017 Chủ tịch UBND xã Ng.Th ra thông báo số 02/TB-UBND “Về tháo dỡ tường rào xây dựng trái phép của hộ ông Phạm Minh Ph, yêu cầu ông Ph phải thu dọn toàn bộ vật liệu ra khỏi vị trí đất chậm nhất đến hết 16 giờ ngày 7/3/2017”. Sau thời gian trên nếu ông Ph không chấp hành việc tháo dỡ thì UBND xã sẽ cưỡng chế vào hồi 08 giờ ngày 04/3/2017. Việc UBND xã Ng.Th ấn định thời gian tổ chức cưỡng chế sau 02 ngày kể từ ngày ra thông báo là quá gấp, trong thông báo còn giao cho ông Ph được tự thu dọn phế liệu chậm nhất là đến 16 giờ ngày 03/3/2017. Nhưng sau khi tháo dỡ UBND xã Ng.Th đã chở vật liệu về trụ sở UBND xã, cưỡng chế không tuân thủ qui trình tháo dỡ, mà dùng máy xúc để tháo dỡ làm hư hỏng rất nhiều tài sản của ông gồm những loại sau:

- 1/Mẫu đơn giống; 1.900 cây = 57.000.000đ.
- 2/Phù điều; 220 cái = 21.560.000đ.
- 3/gạch 06 lỗ: 1.500 viên = 4.800.000đ.
- 4/đế kê hàng hóa 60x60x40: 50 cái = 15.000.000đ.
- 5/ Ống cống bê tông; 55 cái = 38.500.000đ.
- 6/Thanh chắn: 120 cái = 108.000.000đ.
- 7/Cột ống sắt phi 10:60 cột = 37.200.000đ
- 8/xen hoa sắt: 60 tấm = 90.000.000đ

9/Tôn sóng SSC-0,45: $441 \text{ m}^2 = 41.895.000\text{đ}$.

10/U sắt 8 : $480\text{m} = 39.797.000\text{đ}$.

Tổng cộng : $453.797.000\text{đ}$ (Bốn trăm năm mươi ba triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn đồng chẵn).

Ông Ph yêu cầu UBND xã Ng.Th bồi thường thiệt hại số tài sản trên cho ông.

2. Ý kiến của Người bị kiện trình bày:

Khi ông Ph dựng hàng rào sắt, UBND xã đã làm việc với ông Ph, ông Ph cũng xác định là dựng tạm để bảo vệ tài sản. Trước khi tháo dỡ hàng rào UBND xã Ng.Th đã ra thông báo cho ông Ph tự tháo dỡ, do ông Ph không tháo dỡ, khi UBND xã tháo dỡ, ông Ph có mặt nhưng không nhận lại tài sản. ngày 28/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện

Việc T hành tháo dỡ tường rào xây dựng trái phép của ông Ph là do thực hiện thông báo số 28/TB-UBND ngày 01/3/2017 của Chủ tịch UBND huyện Ng.S. Vì vậy nếu có bồi thường thì UBND huyện Ng.S cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

3. Ý kiến của Người được người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Trước đó UBND xã Ng.Th đã lập 02 hợp đồng thầu đất với ông Ph, UBND huyện Ng.S đã hủy bỏ 02 hợp đồng đấu thầu đất đó vì sai mục đích, không đúng thẩm quyền. Nhưng ông Ph vẫn sử dụng để làm nơi tập kết vật liệu và xây dựng hàng rào bảo vệ, UBND xã Ng.Th đã lập biên bản vi phạm và xử lý hành chính ban hành Quyết định cưỡng chế nhưng tạm hoãn; Vì vậy UBND huyện Ng.S ra thông báo số 28/TB-UBND ngày 01/3/2017 để yêu cầu thực hiện quản lý Nhà nước ở địa phương. Thông báo số 28 tuy không phải là 01 Quyết định nhưng là sự chỉ đạo, mang tính chất thúc dục, ép buộc cấp dưới.

*** Kết quả thẩm định và định giá tài sản:**

Sau khi ông Phạm Minh Ph và UBND xã Ng.Th thỏa thuận hợp đồng với Công ty cổ phần giám định và thẩm định giá Phương Đông(CTCPGD&TDG Phương Đông) và nhất trí tính giá trị sau khi khấu hao,tài sản thiệt hại còn lại gồm: Cây mẫu đơn 1.900 cây= $20.294.203\text{đ}$; Bức phù điêu 220 cái = $15.400.000\text{đ}$; Gạch 6 lỗ 1.500 viên = $3.000.000\text{đ}$; Đế kê 50 cái = $8.628.222\text{đ}$; Ống cống 42 cái = $12.245.333\text{đ}$; Thanh chắn 120 cái = $78.685.012\text{đ}$; Cột ống sắt phi 10 là 44 cái = $8.154.200\text{đ}$; Xen hoa sắt 45 tấm = $155.319.152 \text{ đ}$; Tôn sóng 294 $\text{m}^2 = 20.357.866\text{đ}$; Thép U8 là 428m = $18.999.414\text{đ}$. **Tổng cộng: 341.077.402đ.**

* Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ng.S đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính. Điều 584; 585; khoản 1 Điều 589; Điều 598 Bộ luật dân sự. khoản 1 Điều 13; khoản 4 Điều 14; Điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009; Khoản 3 Điều 30; khoản 7 Điều 32 Nghị quyết

số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh Ph.

Buộc UBND xã Ng.Th và UBND huyện Ng.S liên đới bồi thường cho ông Phạm Minh Ph số tiền là: 341.077.402đ. Chia theo phần: UBND xã Ng.Th bồi thường là:170.538.701đ. UBND huyện Ng.S bồi thường là 170.538.701đ.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

** Ngày 22/5/2018, UBND huyện Ng.S (người có QLVN liên quan) kháng cáo, với nội dung:*

Việc xét xử của TAND huyện Ng.S tại Bản án số 01/2018/HC-ST ngày 9/5/2018 là không đúng, yêu cầu Tòa phúc thẩm xem xét lại, cụ thể:

- Xem xét lại việc bồi thường thiệt hại của UBND huyện Ng.S đối với Công ty TNHH Hảo Ph.

- Xem xét lại việc ra thông báo số 28/TB-UBND của Chủ tịch UBND huyện về việc đôn đốc nhắc nhở UBND xã Ng.Th thực hiện nhiệm vụ.

- Xem xét lại quá trình thẩm định và định giá tài sản của Cty CP giám định và thẩm định tài sản Ph.Đ đối với Cty TNHH H. Ph.

- Xem xét lại lỗi của các bên.

** Ngày 22/5/2018, UBND xã Ng.Th, huyện Ng.S (người bị kiện) kháng cáo, với nội dung:*

- Xem xét lại việc bồi thường thiệt hại của UBND xã Ng.Th đối với ông Phạm Văn Ph.

- Xem xét lại quá trình thẩm định và định giá tài sản của Cty CP giám định và thẩm định tài sản Ph.Đ đối với ông Phạm Minh Ph.

- Xem xét tính chất mức độ, hành vi vi phạm của ông Phạm Minh Ph và lỗi của các bên.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên thỏa thuận được với nhau về xác định giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá là 341.077.402 đồng, nay thống nhất là 250.000.000 đồng. Ngoài ra các bên không có thỏa thuận được nội dung nào của vụ kiện và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận về giá trị thiệt hại theo định giá là 341.077.402 đồng, nay thống nhất giá trị thiệt hại là 250.000.000đ, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự nên được chấp nhận.

+ Xét kháng cáo của UBND huyện Ng.S:

Thông báo số 28 ngày 01/3/2017 của UBND huyện Ng.S đây là văn bản chỉ đạo mang tính chất mệnh lệnh bắt buộc thực hiện nhiệm vụ giữa cấp trên và cấp dưới. Do thời gian ấn định yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quá ngắn, dẫn đến UBND xã Ng.Th đã thực hiện không đúng trình tự trong việc tháo dỡ công trình xây dựng có vi phạm, đã gây thiệt hại cho gia đình ông Ph. Vì vậy, không thể nói UBND huyện Ng.S không có lỗi trong việc này. Tòa sơ thẩm tuyên UBND huyện Ng.S liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có cơ sở. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về trách nhiệm chính trong quá trình thực hiện cưỡng chế là UBND xã Ng.Th. Vì vậy, UBND huyện Ng.S phải chịu một phần trách nhiệm trong việc bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Phạm Minh Ph với mức lỗi là 30%.

Do đó, kháng cáo của UBND huyện Ng.S có căn cứ xem xét nên đề nghị chấp nhận một phần về xác định lỗi.

+ Xét kháng cáo của UBND xã Ng.Th:

Sau khi nhận được Thông báo số 28 ngày 01/3/2017 của UBND huyện Ng.S. Do thời gian ấn định ngày thực hiện quá ngắn, nhưng UBND xã Ng.Th cũng không có ý kiến gì mà ra Thông báo số 02 ngày 02/3/2017 yêu cầu gia đình ông Phạm Minh Ph thực hiện và tổ chức thực hiện cưỡng chế luôn.

Trong quá trình thực hiện tháo dỡ thì UBND xã Ng.Th chưa thể hiện rõ là căn cứ áp dụng theo Thông tư số 50 ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hay căn cứ theo khoản 1 Điều 3 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định: việc cưỡng chế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền. Do vậy, UBND xã Ng.Th đã có lỗi trong quá trình căn cứ áp dụng để thực hiện nhiệm vụ và sau khi thực hiện việc cưỡng chế UBND xã đã thu giữ tài sản của gia đình ông Ph đưa về UBND xã để trông coi, bảo quản, nhưng không ra thông báo cho gia đình ông Ph biết ngày giờ, địa điểm nhận lại tài sản là không đúng theo quy định tại khoản 5, Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Dẫn đến làm hư hỏng tài sản của gia đình ông Ph. Nên ông Phạm Minh Ph yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi cưỡng chế của UBND xã Ng.Th là có cơ sở.

Do đó, kháng cáo của UBND xã Ng.Th là không có căn cứ chấp nhận.

* Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính:

- Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về giá trị tài sản thiệt hại còn lại là 250.000.000đ

- Chấp nhận một phần kháng cáo của UBND huyện Ng.S về số tiền bồi thường do hành vi cưỡng chế của UBND xã Ng.Th đối với gia đình ông Phục

- Bác kháng cáo của UBND xã Ng.Th về xem xét lại số tiền bồi thường đối với gia đình ông Phục.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, Người kháng cáo không rút đơn kháng cáo. Các bên có thỏa thuận được với nhau về xác định giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá là 341.077.402 đồng, nay thống nhất giá trị hại là 250.000.000 đồng. Ngoài ra các bên không có thỏa thuận được nội dung nào của vụ kiện và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

[2.1] Nguồn gốc, nguyên nhân xảy ra tranh chấp: Ngày 27/3/2010 ông Phạm Minh Ph nhận thầu đất với UBND xã Ng.Th theo hợp đồng số 01 với diện tích 1.600m², thời hạn 05 năm, kết thúc ngày 17/3/2015. Tiếp theo ngày 20/10/2010 ông Ph tiếp tục nhận thầu đất với UBND xã Ng.Th diện tích 4.000m² thời hạn 05 năm, kết thúc ngày 20/10/2015. Ngày 25/02/2011 UBND huyện Ng.S ra quyết định số 300/QĐ-UBND hủy bỏ Hợp đồng đầu thầu đất giữa ông Ph và UBND xã Ng.Th vì sai mục đích, không đúng thẩm quyền. Nhưng UBND xã Ng.Th vẫn không thu hồi nên ông Ph vẫn sử dụng để làm nơi tập kết vật liệu, sản xuất, trồng cây và xây dựng hàng rào bảo vệ.

Do phần đất ông Ph sử dụng không được phép của các cấp có thẩm quyền, sai mục đích và làm ảnh hưởng đến hành lang an toàn giao thông. Thực hiện chủ trương của huyện, ngày 23/8/2016 UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 31/8/2016 Chủ tịch UBND xã Ng.Th ban hành Quyết định số 11/QĐXPHC xử phạt hành chính đối với ông Ph. Ngày 09/9/2016 UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 12/9/2016 Chủ tịch UBND xã Ng.Th lại ban hành QĐ số 12/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên ông Ph vẫn không chấp hành tháo dỡ tường rào và di chuyển các tài sản trên đất để trả lại đất cho UBND xã quản lý theo quy định phục vụ vào mục đích chung của địa phương. Vì vậy, Chủ tịch UBND xã Ng.Th ban hành quyết định cưỡng chế số 71/QĐ-CC ngày 25/10/2016, ấn định thời gian cưỡng chế vào ngày 04/11/2016. Do có nhiều nguyên nhân nên Chủ tịch UBND xã Ng.Th đã ra Thông báo số 43TB-UBND ngày 02/11/2016 tạm hoãn thực hiện quyết định cưỡng chế nhưng không ấn định thời gian cưỡng chế tiếp theo.

Ngày 01/3/2018, Chủ tịch UBND huyện Ng.S ra Thông báo số 28/TB-UBND có nội dung yêu cầu: “...UBND xã Ng.Th thông báo cho ông Phạm Minh Ph biết, đồng thời tổ chức lực lượng tháo dỡ toàn bộ hàng rào xong **trước ngày 05 tháng 3 năm 2017** và báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua phòng

Kinh tế và hạ tầng). Nếu không thực hiện nghiêm túc thông báo thì Chủ tịch UBND xã Ng.Th phải chịu hình thức kỷ luật của Chủ tịch UBND huyện Ng.S... ”.

Nhận được thông báo trên của Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã Ng.Th ra thông báo số 02/TB-UBND ngày 02/3/2017 và đã giao cho ông Ph vào 15 giờ cùng ngày, yêu cầu: “...Thời gian cưỡng chế vào hồi 08 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2017...ông Ph phải có mặt tại vị trí tháo dỡ tường hàng rào, tường rào xây dựng trái phép, thời gian từ 08 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2017. Tất cả các chi phí cho việc tháo dỡ hàng rào, tường rào xây dựng trái phép, hộ ông Phạm Minh Ph chịu hoàn toàn trách nhiệm và ông Ph có trách nhiệm thu dọn phế liệu, vật liệu xây dựng trái phép ra khỏi khu vực tháo dỡ chậm nhất đến hết 17 giờ ngày 07/3/2017 phải xong...”.

Như vậy việc UBND huyện Ng.S ra Thông báo và UBND xã Ng.Th ra Thông báo đối với ông Phạm Minh Ph yêu cầu thu dọn vật liệu, phế liệu xây dựng và tháo dỡ hàng rào xây dựng trái phép trên phần đất của UBND xã đang quản lý là đúng chủ trương, chính sách và trách nhiệm của cơ quan quản lý Nhà nước tại địa phương. Nhưng trình tự thủ tục ra thông báo cưỡng chế và T hành cưỡng chế chưa thỏa đáng, chưa phù hợp với các quy định của pháp luật nên đã gây thiệt hại về tài sản cho ông Ph nên ông Ph yêu cầu UBND xã bồi thường thiệt hại về tài sản là có căn cứ.

Tuy nhiên, việc ra Thông báo số 28/TB-UBND ngày 01/3/2017 của UBND huyện Ng.S và Thông báo số 02/TB-UBND ngày 02/3/2017 của UBND xã Ng.Th cũng như việc ông Phạm Minh Ph sử dụng đất bất hợp pháp dẫn đến phải cưỡng chế. Vì vậy thiệt hại về tài sản trong quá trình T hành cưỡng chế thì các bên cũng phải chịu trách nhiệm một phần theo mức độ lỗi là phù hợp:

[2.2]. Xét về lỗi của mỗi bên:

- Đối với ông Phạm Minh Phung: Việc ông Ph đã bị UBND huyện Ng.S hủy 02 hợp đồng đầu thầu với UBND xã Ng.Th, vì vậy kể từ ngày 25/02/2011 ông Ph sử dụng đất mà không được các cấp có thẩm quyền cho phép là hoàn toàn bất hợp pháp.

Do việc ông Ph sử dụng trái phép và xây tường rào bảo vệ đã bị UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính ngày 23/8/2016 và ngày 31/8/2016 Chủ tịch UBND xã Ng.Th ban hành Quyết định số 11/QĐXPHC, xử phạt hành chính đối với ông Ph. Ngày 09/9/2016 UBND xã Ng.Th lập biên bản vi phạm hành chính và ngày 12/9/2016 Chủ tịch UBND xã Ng.Th lại ban hành QĐ số 12/QĐ-XPVPHC tiếp tục xử phạt vi phạm hành chính. Do ông không chấp hành các quyết định của UBND xã Ng.Th nên Chủ tịch UBND xã đã ban hành quyết định cưỡng chế số 71/QĐ-CC ngày 25/10/2016, ấn định thời gian cưỡng chế vào ngày 04/11/2016. UBND xã Ng.Th ra Thông báo số 43/TB-UBND ngày 02/11/2016 tạm hoãn thực hiện quyết định cưỡng chế để đảm bảo có thời gian cho ông Ph tháo dỡ, di chuyển vật liệu, tài sản. Như vậy ông Ph đã biết việc thông báo cưỡng chế của UBND xã nhưng vẫn cố tình không thực hiện và

không chấp hành, không phải là ông Ph không biết và không đủ thời gian chấp hành

Vì vậy, ông Ph cũng có lỗi một phần là đã biết trước các chủ trương và quyết định cưỡng chế thu hồi đất sử dụng trái phép của chính quyền nhưng vẫn không chấp hành dẫn đến UBND xã Ng.Th phải thi hành cưỡng chế. Trong quá trình cưỡng chế ông Ph cũng có mặt nhưng không chịu nhận lại tài sản. Do vậy ông Ph cũng có lỗi nên ông cũng phải chịu trách nhiệm 30% đối với thiệt hại về tài sản là phù hợp với thực tế và pháp luật.

- Đối với UBND xã Ng.Th: Mặc dù ông Ph có sử dụng đất trái phép và đã bị UBND xã ra Quyết định cưỡng chế số 71/QĐ-CC ngày 25/10/2016, ngày 02/11/2016 Chủ tịch UBND xã Ng.Th ra Thông báo số 43/TB-UBND tạm hoãn thực hiện quyết định cưỡng chế nhưng không có ấn định thời gian thực hiện cưỡng chế tiếp theo. Ngày 01/3/2018 UBND xã Ng.Th nhận được Thông báo số 28/TB-UBND của Chủ tịch UBND huyện Ng.S mặc dù biết thời gian yêu cầu thi hành cưỡng chế là quá ngắn vừa không đảm bảo các quy định của pháp luật, vừa không đủ thời gian thực tế để ông Ph tự tháo dỡ và thu dọn. Nhưng Chủ tịch UBND xã Ng.Th không báo cáo với Chủ tịch UBND huyện về điều kiện khó khăn để gia hạn ngày cưỡng chế, tránh được các thiệt hại về tài sản và vi phạm các quy định của pháp luật. Đã ra thông báo số 02/TB-UBND ngày 02/3/2017 và giao Thông báo cho ông Ph vào hồi 15 giờ cùng ngày đồng thời ấn định thời gian đối với ông Ph về việc tháo dỡ tường rào xây dựng trái phép và phải thu dọn toàn bộ vật liệu ra khỏi vị trí đất chậm nhất đến hết 16 giờ ngày 03/3/2017 (tức là trong vòng 25 giờ kể từ khi ông Ph nhận được Thông báo).

Việc Chủ tịch UBND xã Ng.Th ấn định thời gian tổ chức cưỡng chế sau 02 ngày kể từ ngày ra thông báo là chưa phù hợp pháp luật và thực tế, không đủ thời gian để ông Ph tự giác tháo dỡ nhằm hạn chế tối đa thiệt hại. Mặt khác trong thông báo giao cho ông Ph được tự thu dọn phế liệu, vật dụng xây dựng chậm nhất đến 17 giờ ngày 07/3/2017, nhưng ngay sau khi tháo dỡ, UBND xã Ng.Th đã đưa vật liệu lên xe ô tô chở về trụ sở UBND xã Ng.Th. Tiếp sau đó UBND xã Ng.Th không ra thông báo nêu rõ thời gian, địa điểm để ông Ph nhận lại tài sản là thực hiện chưa đúng qui định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Vì vậy UBND xã Ng.Th là người trực tiếp thực hiện quy trình cưỡng chế chưa phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật nên phải chịu trách nhiệm chính với mức 70% trong việc bồi thường cho ông Ph về các thiệt hại về tài sản là phù hợp.

- Đối với UBND huyện Ng.S: Thông báo số 28/TB-UBND ngày 01/3/2017 của UBND huyện Ng.S đây là văn bản chỉ đạo mang tính chất mệnh lệnh bắt buộc giữa cấp trên và cấp dưới. Do không căn cứ vào tình hình thực tế và các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính mà ấn định cho UBND xã Ng.Th thực hiện nhiệm vụ với thời gian quá ngắn, dẫn đến UBND xã Ng.Th thực hiện việc cưỡng chế không đúng trình tự nên đã gây thiệt hại cho gia

đình ông Ph. Vì vậy, UBND huyện Ng.S cũng có lỗi trong việc này nên Toà sơ thẩm tuyên UBND huyện Ng.S liên đới chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại là có cơ sở. Tuy nhiên, cũng cần xem xét về trách nhiệm chính trong quá trình thực hiện cưỡng chế là UBND xã Ng.Th không thực hiện đúng quy trình cưỡng chế. Vì vậy, UBND huyện Ng.S phải chịu 30% trách nhiệm trong việc cùng với UBND xã Ng.Th bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Phạm Minh Ph là phù hợp.

*** Cụ thể chịu trách nhiệm thiệt hại và bồi thường:**

Thiệt hại về tài sản của ông Phạm Minh Ph được các bên thống nhất thỏa thuận tại phiên tòa phúc thẩm là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn). Căn cứ khoản 3 Điều 13; điểm d khoản 2 Điều 14; Điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009 thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại thuộc về UBND xã Ng.Th và UBND huyện Ng.S. Cụ thể:

- Ông Phạm Minh Ph phải chịu trách nhiệm thiệt hại: 75.000.000đ.

- UBND xã Ng.Th và UBND huyện Ng.S liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Minh Ph: 175.000.000đ. Chia theo phần: UBND xã Ng.Th bồi thường 122.500.000đ; UBND huyện Nga Sơn bồi thường 52.500.000đ

Từ những đánh giá và nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo kháng cáo của UBND huyện Ng.S và của UBND xã Ng.Th, sửa quyết định về phần bồi thường của Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2018/HC-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ng.S.

[3]. Về án phí: - Do phần bồi thường dân sự có thay đổi nên phần án phí có giá ngạch cũng được thay đổi theo quy định của pháp luật.

- Các đương sự kháng cáo được chấp nhận một phần để cải sửa nên không phải chịu án phí phúc theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** Điểm a Khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

- Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc xác định lại giá trị tài sản bị thiệt hại là 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

- Chấp nhận một phần kháng cáo của Ủy ban nhân dân xã Ng.Th và Ủy ban nhân dân huyện Ng.S. Sửa bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2018/HNGĐ-ST ngày 09/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ng.S về phần phân trách nhiệm bồi thường dân sự, phần án phí sơ thẩm.

*** Áp dụng:** Điều 584; 585; khoản 1 Điều 589; Điều 598 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 13; điểm d khoản 2 Điều 14; Điều 23 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2009; khoản 2 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 30; Khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã Ng.Th và Ủy ban nhân dân huyện Ng.S, tỉnh Thanh Hóa liên đới bồi thường cho ông Phạm Minh Ph số tiền là: 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng). Chia theo phần: Ủy ban nhân dân xã Ng.Th bồi thường 122.500.000đ (một trăm hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng); Ủy ban nhân dân huyện Ng.S bồi thường 52.500.000đ (năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Ông Phạm Minh Ph phải chịu trách nhiệm về thiệt hại tài sản là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Án phí sơ thẩm:

+ Ủy ban nhân dân xã Ng.Th phải nộp 6.125.000đ án phí sơ thẩm.

+ Ủy ban nhân dân huyện Ng.S phải nộp 2.625.000đ án phí sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân xã Ng.Th và Ủy ban nhân dân huyện Ng.S không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm. Tiếp tục tạm giữ số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*theo biên lai thu tiền số 0002773 ngày 23/5/2018 và 0002779 ngày 28/5/2018*) của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ng.S để đảm bảo thi hành các khoản phải nộp.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Ng.S;
- Chi cục THADS huyện Ng.S
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Hùng